

Số: *1685* /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *13* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình
tại Khu trung tâm y tế tỉnh”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình tại Khu trung tâm y tế tỉnh” họp ngày 11/6/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1268/BVĐK-TCHC ngày 25/6/2021 của Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 299/TTr-STNMT ngày 06/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình tại Khu trung tâm y tế tỉnh” (sau đây gọi là Dự án) của Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình (là Chủ dự án) với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

AS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình tại Khu trung tâm y tế tỉnh.

- Chủ dự án: Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình.

Địa chỉ: Số 128, đường Trần Thánh Tông, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Khu trung tâm y tế tỉnh, phường Trần Lãm và xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình.

- Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Đầu tư bệnh viện đa khoa quy mô 250 giường bệnh.

Diện tích khu đất dự án 11.888,4 m².

- Các hạng mục, công trình chính của Dự án:

Nhà điều trị bệnh nhân 05 tầng, diện tích đất xây dựng 1.108 m².

Nhà khám, kỹ thuật, điều hành 05 tầng, diện tích đất xây dựng 1.133,5 m².

Nhà khám, điều trị theo yêu cầu 05 tầng, diện tích đất xây dựng 477,5 m².

Nhà dinh dưỡng 02 tầng, diện tích đất xây dựng 296,5 m².

Nhà chống nhiễm khuẩn 02 tầng, diện tích đất xây dựng 208 m².

Nhà truyền nhiễm 02 tầng, diện tích đất xây dựng 201 m².

Nhà sản (kết hợp tầng 1 Nhà điều trị 05 tầng) diện tích 187,5 m².

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn từ hoạt động của bệnh viện.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng, dưỡng hồ bê tông, làm mát thiết bị, rửa cốt liệu... lưu lượng khoảng 3,36 m³/ngày; nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 2,25 m³/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: Nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh, sinh hoạt của cán bộ công nhân viên bệnh viện, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; lưu lượng phát sinh lớn nhất khoảng 57,44 m³/ngày đêm.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải: *th*

- Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải, tập kết vật liệu xây dựng và từ máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận tải ra vào bệnh viện; mùi hôi phát sinh từ khu khám chữa bệnh, mùi hóa chất tẩy trùng, mùi từ khu lưu giữ chất thải, khu vệ sinh.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải thông thường:

- Giai đoạn xây dựng: Gồm: gạch, đá, xi măng, sắt thép, gỗ, giấy... từ thi công và hoàn thiện công trình, khối lượng khoảng 3,65 tấn/ngày; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 15-25 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn y tế thông thường phát sinh khoảng 34,93 kg/ngày; chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 133,33 kg/ngày; bùn thải nạo vét từ hệ thống thoát nước mưa, hút bể phốt hàng năm phát sinh khoảng 3 - 4 m³/lần/năm; bùn thải từ bể thu gom nước thải khoảng 1 m³/lần/năm.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Dầu thải, giẻ lau và chất thải nhiễm dầu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thi công, phương tiện vận chuyển khoảng 3,82 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn, chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn, chất thải y tế có nguy cơ lây nhiễm cao, chất thải nguy hại không lây nhiễm, pin, ác quy thải, bóng đèn huỳnh quang, giẻ dính dầu mỡ, hộp mực in, mực in thải; tổng khối lượng khoảng 17,56 kg/ngày.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:

Đối với nước thải từ thi công xây dựng: Sử dụng bê tông thương phẩm giảm thiểu phát sinh nước thải xây dựng; thu gom nước thải xây dựng để sử dụng lên hồ móng, phun ẩm khu vực thi công.

Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động có bồn chứa nước thải, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Rãnh thoát nước kích thước BxH = 500x600 mm, tổng chiều dài khoảng 284,8 m; 09 hố ga; 05 cửa xả ra cống thoát nước mặt của Khu trung tâm y tế tỉnh.

+ Hệ thống thoát nước thải: Nước thải phát sinh từ bệnh viện (các khu khám chữa bệnh, bể tự hoại, khu nhà ăn) được thu gom bằng hệ thống đường ống HDPE D300, tổng chiều dài 331,6 m với 15 hố ga, dẫn về bể thu gom dung tích 100 m³, sử dụng bơm đẩy qua đường ống HDPE D300 dài 62,5 m đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải về Trạm xử lý nước thải tập trung của Khu trung tâm y tế tỉnh, xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Không tập kết nguyên liệu thi công gần các khu vực đi lại, trên các tuyến đường nội bộ của Khu trung tâm y tế tỉnh; có kế hoạch thi

công và cung cấp vật tư hợp lý, hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm với khối lượng lớn; phương tiện vận chuyển vật liệu và chất thải rắn xây dựng được che chắn, tránh làm rơi vãi ra tuyến đường vận chuyển và phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Phân luồng và kiểm soát giao thông nội bộ; định kỳ bảo dưỡng phương tiện vận chuyển; vệ sinh, tưới nước đường giao thông nội bộ; hệ thống thu gom nước thải được xây dựng kín, thường xuyên vệ sinh công nghiệp giảm thiểu phát sinh mùi; trồng cây xanh xung quanh Dự án.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Chất thải xây dựng phát sinh với khối lượng rất nhỏ như: Cát, đá thừa sẽ được tái sử dụng ngay khi phát sinh để san lấp mặt bằng một số khu vực sân đường của bệnh viện, phần còn lại không tái sử dụng được sẽ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

Chất thải rắn y tế thông thường được thu gom về kho lưu giữ có diện tích 34 m² trong nhà lưu giữ chất thải diện tích 84 m²; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về kho lưu giữ diện tích 15 m² trong nhà lưu giữ chất thải diện tích 84 m²; các loại chất thải rắn thông thường được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại kho diện tích 35 m² trong nhà lưu giữ chất thải diện tích 84 m², bố trí thiết bị lưu giữ bảo đảm yêu cầu kỹ thuật tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Hệ thống rãnh thoát nước mưa kích thước BxH = 500x600 mm, tổng chiều dài khoảng 284,8 m.

Hệ thống đường ống thu gom, thoát nước thải HDPE D300 dài 394,1 m, bể gom nước thải dung tích 100m³ để thu gom nước thải, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu trung tâm y tế tỉnh.

Nhà lưu giữ chất thải diện tích 84 m². *th*

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí xung quanh:
- + Vị trí giám sát: 04 điểm tại khu đất thực hiện Dự án.
- + Tần suất: 6 tháng/lần hoặc đột xuất khi có sự cố.
- + Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.
- Giám sát chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

5.2. Giai đoạn vận hành:

- Giám sát nước thải theo thỏa thuận đấu nối với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu trung tâm y tế tỉnh.
- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý. *Sh*